

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS - ST

Ngày: 13-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Hằng

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T; sinh năm 1983; tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phạm Thị Th; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: Tại bản án số 62/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phạt bị cáo 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2015; Tại bản án số 120/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Tại bản án số 22/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 120/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2018. Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012 bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh bắt buộc 05-06 theo quyết định số 1903/QĐ-

UBND ngày 27/7/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà, thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Đình B, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị Bích C, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2020 Nguyễn Xuân T đến khu vực ngã ba T, xã T mục đích tìm tài sản sơ hở lấy trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn L, xã T, huyện L phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Dona, BKS 60K3-2491 do ông Nguyễn Văn Q để bên hông nhà ông Nguyễn Hữu Đ ở thôn L, xã T để đi làm cho ông Đ mà không có người trông coi. T đến ngồi lên xe thấy không khóa cổ thì điều khiển xe chạy xuôi dốc xuống rồi nổ máy điều khiển chạy về hướng xã Đ, sau đó điều khiển xe chạy đến khu vực thị trấn Đ tìm nơi tiêu thụ xe, khi đến tiệm thu mua phế liệu của chị Lê Thị Bích C tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L hỏi bán với giá 350.000đồng. Số tiền này T dùng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe này chị C để trước nhà thì bị mất, hiện không thu hồi được. Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20 ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà định giá 01 xe máy hiệu Dona, BKS 60K3-2491 có tổng giá trị là 2.000.000đồng.

Lần thứ hai: Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/3/2020 T đi bộ một mình từ nhà em trai là Nguyễn Xuân T2 tại thôn 5, xã T, huyện L về xã H với mục đích tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Trên đường đi, T nhìn thấy trong khu vực sân chòi trong vườn của anh Đặng Đình B tại thôn 5, xã T, huyện L, Lâm Đồng có dựng 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Lifan màu nâu đen, BKS60K3-8915, xe có cắm sẵn chìa khóa, không người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền mua ma túy. T đến vị trí xe mô tô quay đầu xe rồi nổ máy điều khiển về hướng thôn 4, xã Tân Thanh. Lúc này anh B đang làm gần đó nghe thấy tiếng xe thì nhờ một người dân chở đuổi theo và bắt giữ người cùng tang vật. Tại kết luận về việc định giá tài sản trong

tố tụng hình sự số 24 ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan, BKS 60K3-8915 có giá trị là 2.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q và anh Đặng Đình B người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Bích C không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong thời gian từ ngày 22/02/2020 đến ngày 02/3/2020 bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản là xe máy biển số BKS 60K3-2491 của anh Nguyễn Văn Q và xe máy biển số 60K3-8915 của anh Đặng Đình B. Tổng giá trị tài sản là 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân về tài sản, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng,

gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, táo bạo, vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã đi tìm kiếm tài sản do người dân sơ hở mất cảnh giác để trộm cắp. Sau khi trộm cắp được tài sản thì bị cáo lại tìm cách tiêu thụ tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Xét thấy, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hình sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu chí làm ăn trở thành công dân tốt mà bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, không muốn bỏ sức để đổi lấy thành quả chính đáng mà bị cáo chỉ muốn hưởng thụ bằng việc lén lút đi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử xác định có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người biết sống tuân thủ pháp luật, thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q là 01 xe mô tô biển kiểm soát 60K3-2491 có giá trị là 2.000.000đồng, sau khi trộm cắp chiếc xe trên bị cáo đã bán cho chị Lê Thị Bích C, chị C để ở trước nhà và bị mất. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện anh Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đặng Đình B là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60K3-8915 có giá trị là 2.000.000đồng đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay, anh B trình bày đã nhận lại tài sản và xác định không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Bích C là người mua xe mô tô biển số 60K3-2491 của bị cáo T với số tiền 350.000đồng. Tuy nhiên, khi mua tài sản này thì chị C không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2020), riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Tuấn

Trần Thị Hằng

Nguyễn Thị Như Quỳnh